

Số: /BC-TTV

Nghệ An, ngày tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả SXKD năm 2024, dự kiến KH SXKD năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh.

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Lãnh đạo Công ty, tôi xin báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025.

PHẦN I: KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024

1. Thuận lợi và khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Tư tưởng CBCNV-NLĐ, công tác tổ chức, lao động, hoạt động SXKD ổn định và phát triển;
- Nội bộ đoàn kết, nhất trí; từ cán bộ quản lý cho đến người lao động cùng có quyết tâm cao để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;
- Luôn được sự quan tâm, hỗ trợ của Lãnh đạo và các Ban của TCT ĐSVN, của các đơn vị ĐS khu vực và của địa phương.

1.2. Khó khăn

- Năm 2024 là năm có nhiều biến động thị trường kinh tế trong nước và thế giới, gây ảnh hưởng đến việc tìm kiếm thêm công việc.
- Công tác BDTX KCHT ĐS mặc dù đã được bổ sung kinh phí, tuy nhiên mới chỉ đáp ứng một phần so với định mức, việc sửa chữa thay thế các vật tư thiết bị còn hạn chế.
- Các dự án công trình nằm trên địa bàn quản lý không có nhiều;
- Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, nhất là an toàn trên các đường ngang vẫn là một vấn đề nóng, được xã hội và các cấp quan tâm; còn nhiều sự cố gây mất an toàn giao thông ĐS và hư hỏng thiết bị do ý thức của người và phương tiện tham gia giao thông;
- Thời tiết khắc nghiệt, sự cố thiên tai thường xảy ra bất ngờ không thể lường trước sự ảnh hưởng tới KCHT TTTH đang quản lý.

Trước tình hình đó đó, HĐQT, Ban điều hành đã cùng toàn thể CBCNV-NLĐ nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2024.

Kết quả thực hiện như sau:

2. Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, công ty đã hoàn thành vượt mức sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Trong đó: Doanh thu đạt 124,7 tỷ đồng, sản lượng đạt hơn 134,5 tỷ đồng (tăng 12,33% so với kế hoạch đầu năm).

- Hoạt động quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHT ĐS Quốc gia (sản xuất chính): trong năm 2024 công ty tập trung hoàn thành khối lượng BDTX theo yêu cầu đặt hàng từ TCT ĐSVN, được nghiệm thu và thanh toán 100% giá trị hợp đồng (đạt 94,383 tỷ đồng).

- Trong năm qua, công ty đã chủ động tham gia đấu thầu các công trình dự án, thi công các công trình Sửa chữa định kỳ: Sửa chữa thiết bị ghi, mạng cáp tín hiệu ga Vinh; Sửa chữa đột xuất đảm bảo an toàn, dịch chuyển vị trí thiết bị phát hiện đoàn tàu tại các đường ngang; hạng mục thông tin tín hiệu (bước 1) thuộc dự án Cải tạo đèo Khe Nét; và một số công trình khác. Vì thế, doanh thu ngoài công ích tăng trưởng đạt 30,324 tỷ đồng, đạt 173,28% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 7,44% so với kế hoạch đề ra.

Số liệu một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành/ KH (%)
1	Doanh thu	111.017.472	124.707.528	112,33
a	Doanh thu công ích	93.517.472	94.383.375	100,93
b	Doanh thu ngoài công ích	17.500.000	30.324.153	173,28
2	Tổng chi phí	106.892.472	120.237.456	112,48
3	Lợi nhuận trước thuế	4.125.000	4.470.072	108,37
4	Lợi nhuận sau thuế	3.300.000	3.545.586	107,44
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ bình quân	31,40	34,02	108,37
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH bình quân	25,12	26,99	107,44
7	Tiền lương bình quân đồng/người/tháng	13.642	14.325	105,00
8	Vốn điều lệ	13.138.000	13.138.000	100,00

3. Tình hình quản lý sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ:

- Vốn được sử dụng đúng mục đích, công tác Quản lý nợ và đòi nợ được thực hiện thường xuyên, liên tục;

- Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐ cổ đông: Công ty đã thực hiện đầy đủ.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN:

Các khoản thuế GTGT, thuế TNDN, thuế môn bài, tiền thuê đất... và các khoản phải nộp khác: công ty đã thực hiện nộp đầy đủ và đúng thời hạn.

5. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu :	111.017.472	124.707.528	112,33
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích	93.517.472	94.383.375	100,93
	- Kinh doanh khác	17.500.000	30.324.153	173,28
2	Tổng chi phí	106.892.472	120.237.456	112,48
3	Lợi nhuận trước thuế	4.125.000	4.470.072	108,37
4	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	825.000	924.486	112,05
5	Lợi nhuận sau thuế	3.300.000	3.545.586	107,44
6	Vốn chủ sở hữu	13.138.000	13.138.000	100,00
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	25,12	26,99	107,44
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.300.000	3.545.586	107,44
8.1	Quỹ đầu tư phát triển	50.000	50.000	100,00
8.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.089.300	1.250.196	114,77
8.3	Quỹ thưởng người quản lý	190.000	209.000	110,00
8.4	Chia cổ tức	1.970.700	2.036.390	103,33
9	Tỷ lệ cổ tức (%/năm)	15,00	15,50	103,33
10	Tiền lương bình quân người/tháng	13.642	14.325	105,00

Các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt, trong đó là doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động tăng.

PHẦN II: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Năm 2025 tiếp tục xây dựng Công ty cổ phần TTTH ĐS Vinh phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, doanh thu hàng năm tăng, đảm bảo đời sống thu nhập cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Đảm bảo sản xuất kinh doanh luôn mang lại hiệu quả, có lợi nhuận hàng năm tăng; trả cổ tức đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Doanh nghiệp với lợi ích các cổ đông và người lao động.

1. Thuận lợi và khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Đảng và Nhà nước, đặc biệt là sự quan tâm của Chính phủ, đã có định hướng đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại nhằm kết nối

giữa các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, hàng không và đường thủy. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh vận tải đường sắt phát triển, tăng thị phần;

- Năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ trong Công ty ngày càng trưởng thành về chất; CBCNV-NLĐ Công ty có truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; tiếp cận thị trường nhanh hơn, có quyết tâm đổi mới vươn lên;

- Tài chính của công ty lành mạnh; Kinh doanh ngoài ngành có chiều hướng phát triển tốt về: Thi công các công trình, dự án, phát triển công nghệ dịch vụ.

1.2. Khó khăn:

- Những diễn biến phức tạp về thị trường kinh tế trên thế giới và trong nước, ngành giao thông vận tải chịu ảnh hưởng khá lớn, trong đó trực tiếp đến ngành Đường sắt nói chung, Công ty nói riêng.

- Tình hình khó khăn chung của toàn ngành ĐS, sự cạnh tranh gay gắt của đường bộ, hàng không; thiên tai lũ lụt; đặc biệt tại các điểm giao cắt đường ngang vẫn diễn biến phức tạp, tạo áp lực công việc trong việc quản lý và giữ vững ATCT;

- Vốn đầu tư phát triển vẫn còn thấp so với nhu cầu. Trong lúc đó, Công ty vẫn phải tiến hành SXKD trong điều kiện cần tiết kiệm triệt để các chi phí nhằm hạ giá thành, nhưng vẫn đảm bảo chạy tàu thông suốt, an toàn; chất lượng thiết bị tốt và hoạt động ổn định;

- Chất lượng nguồn nhân lực hiện có vẫn còn một số hạn chế, năng suất lao động còn thấp; phạm vi quản lý phân tán, trải dài; đời sống còn khó khăn;

- Tư duy của một số cán bộ, NLĐ đã có thay đổi, song chưa theo kịp với sự thay đổi của xã hội, của ngành. Trình độ quản lý, hiểu biết về quy định Pháp luật của CBCNV-NLĐ nhất là về lĩnh vực kinh tế còn yếu. Khả năng, phương thức tổ chức nhằm mở rộng, phát triển SXKD ngoài chưa vững chắc.

2. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025:

Thường xuyên nắm bắt chủ trương của Chính phủ, các Bộ ngành và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ưu tiên tái cơ cấu phát triển ngành đường sắt, nhất là hệ thống tín hiệu đang được nhà nước đầu tư hiện đại hóa.

2.1. Về sản phẩm công ích:

- Hoàn thành 100% khối lượng, kinh phí theo hợp đồng đặt hàng BDTX với Tổng công ty ĐSVN, đảm bảo tiến độ, chất lượng; đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, thông tin liên lạc; không có trở ngại, chậm tàu do chủ quan gây ra;

- Tăng cường áp dụng công nghệ mới vào quản trị doanh nghiệp để tăng năng suất lao động như: Phần mềm về quản lý Kế hoạch vật tư, Tài chính, Tổ chức nhân sự, tiền lương.

2.2. Ngoài công ích:

- Tích cực tham gia đấu thầu và tìm kiếm nguồn công trình, kinh doanh dịch vụ theo thế mạnh hiện có của Công ty và đặc điểm của môi trường bên ngoài;

- Cải tiến chất lượng thi công và thực hiện khối lượng, nâng cao công tác quản lý, rút ngắn thời gian thi công các công trình dự án;

- Phát triển kinh doanh dịch vụ; Chủ động sản xuất các vật tư vật liệu cung cấp cho ngành thông tin tín hiệu đường sắt;

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm;

2.3. Dự kiến một số chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2025:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu :	124.707.528	137.199.829	110,02
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích	94.383.375	98.099.829	103,94
	- Kinh doanh khác	30.324.153	39.100.000	128,94
2	Chi phí	120.237.456	132.724.800	110,39
3	Lợi nhuận trước thuế	4.470.072	4.475.000	100,11
4	Lợi nhuận sau thuế	3.545.586	3.580.000	100,97
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	26,99	27,25	100,97
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.545.586	3.580.000	100,97
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	50.000	50.000	100,00
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.250.196	1.286.450	102,90
6.3	Chia cổ tức	2.036.390	1.970.700	96,77
6.4	Quỹ thưởng người quản lý	209.000	272.850	130,55
7	Tỷ lệ cổ tức (%/năm)	15,50	15,00	96,77
8	Tiền lương bình quân/tháng	14.325	13.800	96,33

2.4. Dự kiến kế hoạch đầu tư (sử dụng nguồn SXKD của công ty):

Ban điều hành xem xét thực tế báo cáo Hội đồng Quản trị để thực hiện đầu tư theo quy định.

2.5. Kế hoạch lao động tiền lương

a. Kế hoạch lao động:

- Xây dựng tiêu chuẩn người quản lý, chuyên viên có chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;

- Đưa ra các chính sách tuyển dụng lao động mở, đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; cán bộ nhân viên kinh doanh bán hàng giỏi...

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI vào công tác sản xuất.

b. Kế hoạch tiền lương:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch Người lao động: 60.940,8 Triệu đồng.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch NQL chuyên trách: 2.182,8 Triệu đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch của NQL không chuyên trách: 48 Triệu đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2024, dự kiến KH SXKD năm 2025.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BDH;
- BKS, CĐ CT;
- Lưu: VT, BDH.



Trần Hải Anh